

Định gửi: Bà KHUẾ MINH THỦ

PO. BOX 5435

ARL VA 22205 - 0635

Nguyễn Tấn Thuận

242 Vĩnh Viễn P4. Q10

TP. Hồ Chí Minh

VIỆT NAM

Mến chào Bà,

Tôi tên Nguyễn Tấn Thuận sinh 16.6.1935 tại Tân
Thới Nhứt Hóc Môn Gia Định. Hiện ngụ tại số 242
đường Vĩnh Viễn P4 Q10 TP Hồ Chí Minh, gia đình
tôi gồm có

1. Trần Thị Thơm Nữ sinh 1925 (tính kèm K.sinh)

2. Nguyễn Tấn Phát con sinh 1962 (tính kèm K.sinh)

Ngôi nhà tôi còn phụ dưỡng ông bà em gái (Hè
độc thân) có 3 con: nhỏ 8 tuổi, lớn 13 tuổi:

(chưa tập HS SB xin xuất cảnh):

- Nguyễn Phát Thu ^{con} sinh 1960 (tính kèm Khai sinh)

- Phạm Thị Ánh Lan sinh 1979 ()

- Phạm ^{Thị} Thanh Thảo sinh 1981 ()

- Phạm Minh Thanh sinh 1984 ()

Hiện ngụ tại Ấp Bắc Lân xã Bắc Vĩnh Hóc Môn

Thời gian trước năm 30.4.1975: Tôi gia nhập ngành
Cảnh sát Đuổi gạ ngày 26.5.1954, làm việc liên tục
đến ngày 30.4.75 là: 20 năm - 11 tháng - 04 ngày.
Với cấp bậc là Trung úy ngành Cảnh sát
Số quân số lương bổng: 20436

Thời gian sau 30.4.1975: Bị tập trung cải tạo ngày
24.6.75 đến ngày 10.2.1980 thả về quê ở tại gia
12 tháng.

Thời gian giam giữ: 04 năm 08 tháng 14 ngày (điều
kèm bản sao giấy ra trại),

Bị bắt lần thứ 2: Về tới tổ chức trốn ra nước ngoài

② bị giam giữ kể từ 4.2.1988 đến 12.7.1988, được tạm thả về vì bị bệnh nặng.

Đã giam giữ: 5 tháng 5 ngày (Trích sao bản An)
Thời giam cộng lại hai lần bị giam:

4 năm 8 tháng 14 ngày + 5 tháng 5 ngày
= 05 năm 01 tháng 19 ngày

Tôi có đang xin Nhà Nước Việt-Nam được ở lại
ở tại Hoa Kỳ theo Chương trình H.O. và đã được lên
danh sách số H.28 (kèm theo bản sao giấy báo và 03
HỒ CHỮN)

Bây giờ và gần đây tôi mạo muội kính gửi
đơn này đến Bà mong được sự giúp đỡ và bảo
trợ cho gia đình tôi được theo chương trình Q.D

Tôi và gia đình tôi thành kính cảm tạ Bà và
kính chúc Bà luôn dồi dào sức khỏe lâu giúp đỡ người
cũng cần ngõ bắt đầu như gia đình tôi.

Trân trọng kính chào.

Đính kèm theo:

1. Giấy báo lên danh sách H.28.

Nơi quê nhà, ngày 20.6.1992

Kính gửi,

3. Hồ chữ của tên Thuận + Thôn + Phát

3. Khai sinh của Thuận + Thôn + Phát

2 Ảnh đơn ly dị vợ trước (1 Ảnh Ngủ 1 Vợ Ngủ)

1 Hôn Thê Thuận + Thôn

4 Khai sinh con gái và cháu Ngoại: Văn - Lan - Thảo - Thanh
(chưa lập HỒ ở xin xuất cảnh)

2 Giấy Ra Trại (1 Việt Nam - 1 Anh Văn)

1 Trích sao bản án tội tở chối trốn ra nước ngoài

1 Kêu tạm thả về vì bị bệnh nặng.

1 Bản sao quá trình (viết Ra Anh Ngủ)

1 Kêu tạm thả về là TRẦN THỊ THÔN vì bệnh nặng

1 Trích sao bản án từ TRẦN THỊ THÔN về tội tở chối trốn
ra nước ngoài

21 bản

F.7. SCHEDULE OF CHEQUES TO

From

Bank

COMMONWEALTH BANK OF AUSTRALIA

KILKENNY SHOPPING CENTRE, S.A.

Date _____

+ Bà KHÚC MINH THỦ ANH!
 Khi Bà nhận được xấp giấy này,
 xin Bà vui lòng gửi tới bà con
 cho Ông HUYNH TÂN THUAN
 242 ĐƯỜNG VINH VINH
 P.4 Q.6,
 T/P HỒ CHÍ MINH
 VIETNAM.
 Chân thành cảm ơn Bà!

HUNZA. MINZ

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 2847 / 91-ĐC

Họ và tên Full name

TRẦN THỊ THƠM

Ngày sinh Date of birth

1925

Nơi sinh Place of birth

Mình - Hải

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10. 01. 1996.

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 01 năm 1991.

Issued at on

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Lưu Thị Duyên

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 2847 / XOCấp cho Bà Trần Thị ThơmĐang với 1 trẻ emĐến nước: Thụy SĩChuyến khứ: Tên SơnTrước ngày 10.7.1991Hết ngày 10 tháng 11 năm 1991.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Lê Thị Duyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 2845/91-ĐC

Họ và tên *Full name*

HUYNH TÂN THUẬN

Ngày sinh *Date of birth*

1935

Nơi sinh *Place of birth*

Tp. Hồ Chí Minh.

Chỗ ở *Domicile*

Tp. Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp *Occupation*Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người inang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer.

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10. 01. 1996

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport-bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 01 năm 1991.

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ VÀO RA VÀ TẮT NHẬP CÁN



Le Thị Duyên

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH.

Số 2845. XCCấp cho ông: Nguyễn Văn Thuận.
Đồng với 1 trẻ em:Đến nước: Liên bang quốc NgaQua cửa khẩu: Đầu Mên - PhốTrước ngày 10. 7. 1991Hà Nội ngày 10 tháng 01 năm 1991.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Lê Thị Duyên

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT. 2 849/91-ĐC₁

Họ và tên *Full name*

HUYNH TÂN PHÁT

Ngày sinh *Date of birth*

1962

Nơi sinh *Place of birth*

Khánh Hòa

Chỗ ở *Domicile*

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10. 01. 1996.

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà-Nội ngày 10 tháng 01 năm 1991.
Issued at on



Le Thi Duyên

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
 CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 2849.XCCấp cho Huyệnh Bân PhátBằng với 1 tờ emĐến nước: Hợp chủng quốc Việt NamXuất cảnh khẩu: Tân Sơn NhấtTrước ngày 10.7.1991Hết thời hạn 10 tháng năm 1991.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Lê Thị Duyên

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 587/XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Huỳnh Tấn Thuận

Hiện ở: 242 Vĩnh Viễn, F4, Q10, TPHCM

1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 02 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 03 hộ chiếu cho gia đình, số:

2845
2847
2849 | 9126

(gửi kèm theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H28 chuyển Bộ Ngoại giao đề chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo đề ông yên tâm./.

Hà Nội, ngày 23 tháng 1 năm 1994.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Tấn

Nguyễn Tấn

BỘ NỘI VỤ

CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM

Trại Xuân lộc

Số: 981/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 2-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiếu loạn bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 11/Ttg ngày 11-11-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 05/QĐ ngày 25.02.1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Huỳnh Tấn Thuận

Ngày, tháng, năm sinh: 1935

Quê quán: Sài Gòn

Trú quán: 230/82 Vĩnh viễn - Quận 10 - TP/Hồ Chí Minh

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự trước
tổ chức chính trị phản động, chế độ cũ:

Trung úy cảnh sát - Nhân viên quản trị

Khi về, phải trực tiếp trình giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: chín (9)

Quận: 10 Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về

việc quản chế, nơi cư trú và các hoạt động khác:

- Thời hạn quản chế: 12 tháng

- Thời hạn đi đường: (một) ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 4050 (Bốn nghìn năm trăm)

Lên tay ngón trái phải.

Của: Huỳnh Tấn Thuận

Danh bạ số: 13118

Lập tại: P500

Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy.

Huỳnh Tấn Thuận

Huỳnh Tấn Thuận.

Ngày 10 tháng 02 năm 1980

GIÁM THỊ TRẠI

Trịnh Văn Thích

Trung tá: Trịnh Văn Thích.

Đường số 15 và 16 cũ Điện Tây Nguyên - quân 10
Ngày 11.02.1970
Số 10/100

1001 1001
1001 30

1001 1001

1001 1001

1001 1001

1001 1001
1001 1001
1001 1001
1001 1001

1001 1001

1001 1001

1001 1001
1001 1001
1001 1001
1001 1001

1001 1001

1001 1001

MINISTRY OF INTERIOR

DIRECTORATE OF PRISON
MANAGEMENT

XUAN LOC CAMP .

No : 981/GRT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

OUTING CAMP BILL

Referring to the Order No 316/TTg dated on August 22, 1977 of the Prime Minister of the Government of the Socialist Republic of Vietnam, about the policy toward soldiers and employees of the administrative authority of the ancient regime and the reactionary parties in the process of reeducation ,

Referring to the Interministerial Circular of Interior and National Defence, No 07-TT dated November 2, 1975 about the realization of the Order No 316/TTg dated August 22, 1977 of the Prime Minister ,

Executing the Decision No 05/QĐ dated on February 25, 1980 of the Minister of Interior,

DELIVERED TO :

- Full name : HUYNH TAN THUẬN, born in 1935 .
Origin country : Saigon
Residence : 230/827 Vinh Viên st., 10th district
Ho Chi Minh city .
Grade and function in the ancient regime : Police
Lieutenant - Managing agent .
- When coming back, must directly produce this document to the Peoples' Committee and the Public security Body of the 9th quarter, 10th district, Hồ Chí Minh city, and observe all regulations of the People's Committee of the City about surveillance and other control .
- Time of surveillance (forced residence) : 12 months .
- Time of travel : 1 day (from the date of signature of this bill) .
- Money and food supplied for travel : 4đ50 .

Fingerprint :
Right index of
Huỳnh Tấn Thuận
No : 13118 .
at : P500 .

Signature of
the titular,
signed :
Huỳnh Tấn Thuận .

February 10, 1980
THE SUPERVISOR
Signed : Lieutenant-Colonel
Trịnh Văn Thích (sealed)

This concerned person had appeared
at 9th quarter, 10th district .
The Public Security Body of 9th quarter
(signed and sealed) .

OFFICE OF JURIDICAL FACILITIES
AND SERVICES. 143 Nguyễn thị
Minh Khai st. 3rd district
Hồ Chí Minh City - Vietnam

Translated from the
Vietnamese copy produced
by the concerned person
on October 13, 1988 .
Record No : 686 .

Bản án số : 170
Ngày : 10/4/1989

TRÍCH SAO BẢN ÁN HÌNH SỰ

Về vụ :

Về vụ bị cáo : HUYNH TẤN THUẬN

Thụ lý số :

Ngày :

Sinh ngày : 1935

Nơi sinh : Hóc Môn

Nơi cư trú : 242 Vĩnh Viễn Phòng 4 quận 10

Nghề nghiệp : không

Con ông : Huỳnh Tấn Kiệt (chết)

Và bà : Trần thị Đỗ

Bị truy tố về tội : Tổ chức người khác trốn ra nước ngoài

theo 88

khoản

~~của Bộ luật hình~~

Bị bắt ngày 7/2/1988 tạm tha ngày 12/7/1988

Trích sao quyết định của bản án hình sự số 170 / HSST

ngày 10/4/1989

~~của Tòa án nhân dân~~

Thành phố

QUYẾT - ĐỊNH :

Xử phạt : Huỳnh Tấn Thuận Sáu (06) tháng tù nhưng cho hưởng
án treo thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày
án có hiệu lực pháp luật .

- Bị cáo nộp án phí HSST là 3000 đồng

Hội thẩm nhân dân hoặc Thẩm phán
(đã ký)

LÊ Thanh Tùng - Đỗ Quang Khánh

Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Huỳnh Thị Hiền

Trích sao bản chính

Kính gửi :

Đề :

Ngày 12 tháng 4 năm 1989

TL CHÁNH ÁN

THẨM PHÁN



Huỳnh Thị Hiền
Thẩm phán

Số 77 /KSĐT

Ngày 12 tháng 7 năm 1982

LỆNH TẠM THA

Tôi Đinh Văn Nhân Chức vụ Nhà Kiểm

Viện kiểm sát nhân dân Quảng

— Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân do Quốc hội đồng Nhà nước công bố ngày 13-07-1981.

— Căn cứ lệnh tạm giam số: 3070 ngày 10 / 2 / 1982
và lệnh gia hạn tạm giam số: 026H6 ngày 10 / 4 / 1982
của: Cao

Đối với HUYỀN TÂN THUẬN

Đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tham ô tài sản
Đặc biệt nghiêm trọng

Theo điều 88 chương II Luật HS nước CHXHCN VN
Xét Đã qua thời hạn tạm giam, gia hạn, bị bắt giam
gọi đến để điều tra, xét thấy không cần
thiết giam giữ

RA LỆNH TẠM THA

Họ và tên: HUYỀN TÂN THUẬN tức

Sinh ngày: 16 tháng 6 năm 1955

Nguyên quán: HUYỆN NINH PHÚC

Trú quán: ĐH2 năm 1981 F4 Cao

Nghề nghiệp: Chức vụ:

Đảng, Đoàn thể:

Dân tộc: Khơ Tôn giáo:

Quốc tịch: VN

Yêu cầu ông giám thị trại giam Huân Cao

tạm tha HUYỀN TÂN THUẬN

kể từ ngày tiếp được lệnh này. Khi nào cơ quan pháp luật có giấy gọi, bị can có trách nhiệm phải đến đúng ngày giờ quy định.

Về địa phương bị can phải trình diện với UBND Phường, xã 4 Cao

Đã cấp bản sao

Lệnh này cấp cho đương sự một bản để chấp hành.

SAO Y BAN CHANH

Viện trưởng,

Viện kiểm sát nhân dân Quảng

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

TM. UBND Phường Thị trấn 10

ỦY VIÊN THỦ KÝ



Đang Văn Ngân

Đang Văn Ngân

Chợ - 219

Đã có tiền hàng rồi

Tên họ ghi

Ngày 4/7/88

AP 4



Mai Đức Châu



Đã có tiền hàng rồi
Tên họ ghi
Ngày 4/7/88
AP 4



Date		Name and address of employer	Type of business your occupation	
From	To			
1954	1975	Being employed in The Republic of Vietnam National Police	Branch: The Republic of Vietnam National Police	Titles and grades assigned:
1955	1959	Being attended a Tele Radio operator course for 6 months. The Supervisor: Brigadier general: Nguyen Ngoc Le Brigadier general: Nguyen Van La General Director of the National Police Forces. - Chief clerk of The Section of Information: - Lieutenant: Tran Van Minh - Lieutenant: Nguyen Thanh Liem Being passed. Diploma 1151. Communication Technology	- Section of Information - general Directorate of National Police and Security Saigon	- Tele Radio Operator - Chief Branch of Information
1964	1971	Being employed at The Directorate of the 4 th Zone National Police The Director: Nguyen Binh Chief Service of Police: Nguyen Ba Ham Bui Nang Huan	National Police Branch Phuan Trung District Phong Dinh - Province	Chief National Police Branch Republic of Vietnam
1972	1973	Being attended a Police officer In-training course organized at Thu Duc Academy of National Police The Rector: Tran Minh Cong	Thu Duc Academy of National Police	officer Cadet
1973	1975	Being employed at The Directorate of Security Police Forces - The Headquarters of National Police - The Director - Lieutenant Colonel: Le Van Ngoc	- Section of general Affairs	Lieutenant in-charge The Section of Administration Management and Personnel
1975	1989	Being concentrated and reeducated after the Revolutionary day in the following camps: Tam Hiep, Thu Quoc - Trang Lon - Dong Ban, Gia Ray, Xuan Loc - Being released for family reunification - Housekeeping farming and family helping	- Being concentrated and then released for family reunification	- Parolee in reeducation camps, after being released working - farming - family help

Ngày 9 tháng 6 năm 1953
số 993 .ND
Tòa SỞ THAMSAICON xử về việc
Hộ trong phiên phỏm công khai
ngày tháng năm 1953

Ấn thế-vi khai-sanh cho
HUỖNH TẤN THUẬN. Chánh-Án :
Biện-lý :
Lục-Sự :
gồm có các ông :
NGUYỄN VĂN MAU
TRAN DINH TIET
CAOVÂN BAY

đã lên bản án như sau :
BẢN ÁN HUỖNH TẤN KIỆT TÒA ÁN
Chiếu theo đơn của
BỜ I CÁC LỄ ẤY

chứng nhận :
HUỖNH TẤN KIỆT nhìn HUỖNH TẤN THUẬN là con,
Phán răn gi:- HUỖNH TẤN THUẬN , (trai) sanh ngày
ngời sáu tháng sáu năm một ngàn chín trăm ba mươi lăm ;
(16.6.1935) tại TÂN THỚI NHỰT (GIA ĐỊNH), con của
HUỖNH TẤN KIỆT và TRẦN THỊ ĐỖ ./-

Ngày 20 tháng 8 năm 1950
TM. UBND Phường 4 Q. W

TL CHỦ TỊCH
ỦY. HÀNH CHÍNH



Nguyễn Thị Hồng Nga



Phản cáo án này thế vi khai-sanh cho trẻ ấy
Đã ghi toàn bộ nội dung của bản án này vào sổ biên bản
Lan E TÂN THỚI NHỰT (GIA ĐỊNH)
và lục biên án này vào sổ tờ khai san gần như ngày 16.6.1935
Lan E ấy giữ lại lưu-trữ công-văn
ở Phòng Lục-Sự Tòa Án số 1

Đây nguyên đơn chịu bất án phí
Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên.
Ký tên: NGUYỄN VĂN MAU CAO VÂN BAY

Được-bạ tại ngày
Quyền Từ
Thầu PXH. 4

GIA THIA	
Con niem	21\$00
Hàng lệ	5\$00
Biên lệ	6\$50
Cộng chung . . .	32\$50

Trích y bản chánh
ngày 7 tháng 4 năm 1953
KT CHANH LỤC SỰ
LỤC SỰ BUI VĂN TY

Số : 1564 (1)

BY/5

Ngày 21 tháng 3 năm 1956 (1)

GIẤY THẺ - VÌ KHAI-SANH GIỎ

TRAN THI THƠM

Năm một ngàn chín trăm 56 ngày 21 tháng 3 hồi 7 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là HUYNH NHAC DUNG Chánh-án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự

NGUYEN KAI THOLG,

phụ-tá

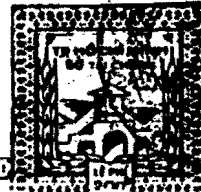
ĐÃ TRÌNH-DIỆP

Ngày 20 tháng 8 năm 1940
h a u

1.— C. NGO MINH THANH

2.— O. TRAN VAN THU

3.— O. NGUYEN VAN NGHIE



TE CHU TỊCH
DUY NHANH CHANH

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khải-quả-quyết biết chắc

TRAN THI THƠM (nữ)

sinh ngày 12-4-1925 tại Vĩnh Trạch (Baclieu)
con của O. TRAN BA VINH và bà LÊ THI NGO.-

Vũ-duyên cơ mà TRAN THI THƠM

không có thể xin sao lục

khải-sanh được, là vì bộ sinh-năm 1925 của làng Vĩnh Trạch đã bị tiêu
hủy chiếu theo thơ đề ngày 18-1-1956 của ông Chánh Lục sự Tòa
Baclieu.-

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù
và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO-Y,

25 tháng 2 năm 19 63

CHÁNH-LỤC-SỰ,

GIÁ TIỀN : 5.00

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



KHAI SANH

TÊN HỌ ẤU NHI HUYNH - TÂN - PHUẬT
Phái Nam
Sinh ngày Chín tháng Ba năm Một Ngàn Chín Trăm Sáu
(Ngày tháng năm) Mươi Hai (lúc 3 giờ 45 phút)
Tại Nhà Hộ-sinh HẠNH-PHƯỚC số 74 NGUYỄN-HOÀNG NHA-TRANG
Cha (Tên họ) HUYNH-TÂN-THUẬN
Tuổi 27 Tuổi
Nghề nghiệp Công-Chức
Cư trú tại 41-đường HỒNG - BẢNG Nha-Trang
Mẹ (Tên họ) PHẠM - THI - BẾ - HAI
Tuổi 23 tuổi
Nghề nghiệp Nội-Trợ
Cư trú tại 41 - đường HỒNG-BẢNG Nha-Trang
Vợ chánh hay vợ thứ VỢ CHÍNH
Người khai HẢI - MINH - PHƯƠNG
(Tên họ)
Tuổi 56 tuổi
Nghề nghiệp Nữ Hộ sinh
Cư trú tại Số 74 - đường NGUYỄN-HOÀNG Nha-Trang
Ngày khai Mươi Sáu tháng Ba năm Một Ngàn Chín Trăm Sáu
Người chứng thứ nhất Mươi Hai
(Tên họ)
Tuổi
Nghề nghiệp
Cư trú tại
Người chứng thứ nhì
(Tên họ)
Tuổi
Nghề nghiệp
Cư trú tại

Làm tại Xã Nha-Trang Tây ngày 16 tháng 3 năm 1962

Người khai,

Hộ-lại,

Nhân chứng

NHÂN THỰC CHỮ KÝ CỦA

ÔNG ĐẠI-DIÊN KIỂM HO-TỊCH
XÃ NHA-TRANG TÂY

Thị-Trong-Nguyễn Thị-Hồng-Nguyễn

K TÍNH TRƯỞNG VỊ T.Ư.N

SỞ PHÒNG HẠNH-CHÁNH

PHẠM-VĂN-NGỌC

Hải-Minh-Phượng

BỬU-ĐÁO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 170
Ngày : 10/4/1989

TRÍCH SAO BẢN ÁN HÌNH SỰ

Về vụ :

Về vụ bị cáo : TRẦN THỊ THƠM

Tây lý số :

Ngày :

Sinh ngày : năm 1925

Nơi sinh : Bạc Liêu

Nơi cư trú : 242 Vĩnh Viễn Phường 4 Quận 10

Nghề nghiệp : không

con ông : Trần Văn Vĩnh (Chết)

và bà : Lê Thị Ngo

Bị truy tố 3 tội : Tổ chức người khác trốn ra nước ngoài
theo điều 88

Bị bắt ngày 7/2/1988 Tam tha ngày 23/3/1988

Trích sao quyết định của Hội đồng hình sự số 170/HSST

ngày 10/4/1989 của Tòa án nhân dân Thành phố

CHỨNG - ĐỊNH :

Kể Phát : TRẦN THỊ THƠM 02 (Hai) hăm tù nhưng cho hưởng án treo
thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày án có hiệu
lực pháp luật .

- Bị cáo Trần thị Thơm phải nộp phạt 600.000 đồng (sáu
trăm ngàn đồng)
- Tạm giữ tang vật là chiếc xe cúp để bảo đảm thi hành án
- Bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 3000 đồng

Hội thẩm nhân dân hoặc Thẩm phán
(đã ký)

Lê Thanh Tùng - Đỗ Quang Kiên

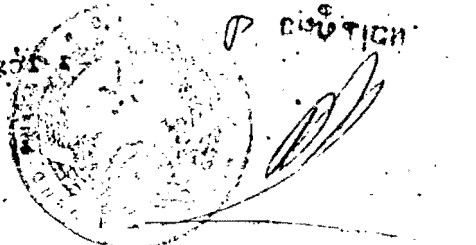
Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Huỳnh Thị Hiền

Trích sao bản chính

Ngày 12 tháng 4 năm 19 89

Kính gửi :
Đến :



Huỳnh Thị Hiền

LỆNH TẠM THA

Tôi Phan Văn Hỷ
chức vụ Phó Trưởng Công an Quận 10
Căn cứ quyết định khởi tố bị can số 46/QĐ 10 tháng 02 năm 1988
và lệnh bắt giam số 33/BQ ngày 7 tháng 8 năm 1988
của Công an Quận 10

Căn cứ kết quả cuộc điều tra;

Xét thấy bị can đã khai báo và bình tâm

Bị can

Trong khi chờ kết thúc cuộc điều tra và quyết định di lý;

Căn cứ vào pháp luật hiện hành;

RA LỆNH TẠM THA

Bị can Phan Văn Hỷ bí danh

Sinh ngày tháng năm 1925

Quốc tịch Việt Nam Dân tộc Khmer Tôn giáo

Sinh quán Định Hải, Bạc Liêu

Trú quán 24/2 phố Nguyễn Huệ, Quận 10

Tạm tha về ở tại 24/2 phố Nguyễn Huệ, Quận 10

Bị can Phan Văn Hỷ về địa phương phải trình lệnh này với Công an phường 4 và khi nào cơ quan pháp luật có giấy gọi, bị can phải đến đúng ngày, giờ qui định.

Ông Giám thị trại giam Công an Quận 10

cho bị can ra trại khi nhận được lệnh này.

PHE CHUẨN

Số 36

Ngày 24 tháng 3 năm 88

Viện trưởng VKSND Quận 10

NƠI NHẬN

Bị can để thi hành

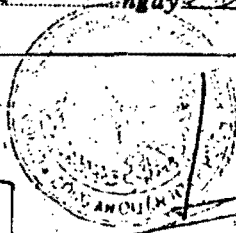
để báo cáo

Ông Giám thị trại giam để thi hành ngày 09 tháng 03 năm 1988

Lưu hồ sơ.



SAU YẾU CHẤM



QUẬN CÔNG AN QUẬN 10
SINH QUÂN

Phan Văn Hỷ

CAP 4010
L/B có đến tỉnh đến
tại địa phương

Ngày 23/3/88

Nhimm

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH PHỐ

TỈNH: GIA-ĐÌNH.

QUẬN TÂN-BÌNH.

XÃ PHỐ-NHỰN.

Số hiệu: 636-H.T



TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THỰC ĐƠN - THU

Họ, tên người chồng HUỖNH-TẤN-THUẬN.

Nghề - nghiệp Cảnh-Sát.

Sinh ngày 16 tháng 06 năm 1935.

Tại Tân-Thới-Nhứt, (Gia-Định).

Cư-sở tại

Tạm-trú tại 189/11, Trương-minh-Kỷ, (Gia-Định).

Họ, tên cha chồng HUỖNH-TẤN-KIỆT. (sống).

Họ, tên mẹ chồng TRẦN-THỊ-ĐỖ. (chết).

Họ, tên người vợ TRẦN-THỊ-THƠM.

Nghề-nghiệp Buôn-Bán.

Sinh ngày / tháng / năm 1925.

Tại Vĩnh-Trạch, (Bạc-Liên).

Cư - sở tại

Tạm-trú tại 230/827, đường Vĩnh-Viên, Quận-10 Sài Gòn.

Họ, tên cha vợ TRẦN-BÁ-VĨNH. (sống).

Họ, tên mẹ vợ LÊ-THỊ-NGO. (chết).

— Ngày cưới 27/09/1964.

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế /

Ngày / tháng / năm

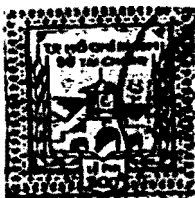
Tại //

TRÍCH Y BỐN CHÁNH

Ngày 20 tháng 8 năm 1965 TÂN-BÌNH, ngày 17 tháng 11 năm 1965.

VIÊN-Chức Hộ-Tịch

TL CHỦ TỊCH
ỦY BAN CHÁNH



Nguyễn Văn Hùng

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Tân-Xuyên
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh An-xuyên

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1960
(Année)

SỐ HIỆU 83
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	HUYỀN-PHÁT THU-YÂN
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	nữ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	25-02-1960
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Tân-Xuyên (Anxuyên)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Huỳnh-Tân-Thuân
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Công-An
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-Xuyên (Anxuyên)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Phạm-thị Bồ-Hải
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	nội-trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-xuyên (Anxuyên)
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Chánh, HT số 5 cấp tại Vĩnh-Long ngày 1-8-1956.

Chúng tôi _____
(Nous)

Chánh-án Tòa _____
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp - pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông _____
(M.)

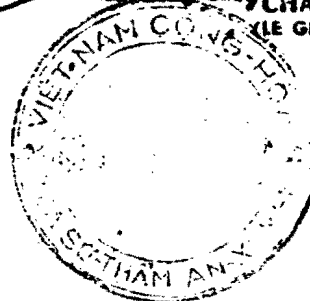
Chánh Lục-sự Tòa-án Sở tại _____
(Greffier en chef dudit tribunal)

_____, ngày _____ 19____

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh, nhau
(Pour extrait conforme)

Handwritten signature
An-xuyên, ngày 18/11/1961
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Ngô-văn-Ba.

Giá tiền: 154
(Cout)

Biên-lai số 1814, LT-THÀNH 8/B, NHAN.
(Quittance No)

ỦY BAN NHÂN DÂN / CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Xã, phường Cần Giỏi, Nhứt Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Huyện, Quận Núi Mân
Tỉnh, Thành phố Kiên Giang, Ninh

Mẫu TP/HT 3
Số 354
Quyển số 01
năm 1979



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Phan Thị Vĩnh Lan Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày 10 tháng 06 năm 1979 5 giờ 45
Nơi sinh Cần Giỏi, Nhứt
Dân tộc Việt Nam Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Phát Châu Văn</u>	<u>Phạm Văn Cảnh</u>
Tuổi	<u>1960</u>	<u>1953</u>
Dân tộc	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>19/3 Cây trầu lùn, xã Cần Giỏi, Nhứt</u>	<u>Phường 15 Quận Cần Bình</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Phạm Văn Cảnh 25 tuổi
Cần Giỏi, Nhứt

Đăng ký ngày 11 tháng 06 năm 1979

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Cần Giỏi, Nhứt
Vũ Văn Thử ký (và ký)
Phạm Văn Cảnh

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 4 năm 1990

TM UBND

Ký tên, đóng dấu



PHÓ CHỦ TỊCH

Cao

Phan Thị Vĩnh Lan

ỦY BAN NHÂN DÂN /
Xã, phường Tân Thới
Huyện, Quận Hố Nai
Tỉnh, Thành phố Hố Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 364
Quyển số 01
Năm 1981



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Phạm Thị Thanh Thảo Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai tháng sáu năm một nghìn chín trăm tám mươi một (02-06-1981)
Nơi sinh Tam y tế xã Tân Thới Nhất hồi 18 giờ 50'
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Nhật Thuần</u>	<u>Phạm Văn Thanh</u>
Tuổi	<u>1960</u>	<u>1954</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Lâm nghiệp</u>	<u>Bộ đội</u>
Nơi thường trú	<u>19/3 ấp Tây Bắc Lân xã Tân Thới Nhất</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Phạm Thị Bá Hai 42 tuổi

19/3 ấp Tây Bắc Lân xã Tân Thới Nhất

Đăng ký ngày 10 tháng 6 năm 1981

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Hồ tịch

Nguyễn Văn Sinh (Đã ký)

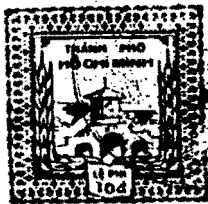
CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 4 năm 1990

T/M UBND

ký tên, đóng dấu

NGƯỜI CHỨC TỊCH



Chữ

Phạm Thị Thanh

TOÀ HÀNH CHÍNH

QUẬN I

ĐO THÀNH SÀI GÒN

Hôm nay là ngày mười tháng tư năm một nghìn chín trăm sáu mươi bốn (10-04-1964) tại Tòa Hành Chính Quận Nhứt nhóm công khai, theo lệnh của Tòa Sơ Thẩm Sài Gòn,

Số: 36/HC/Q. I.

Chúng tôi là Thiều Tá VÕ TẤN THƯ
Quận Trưởng Tòa Hành Chính Quận Nhứt, Đô Thành Sài Gòn, chủ tọa
trước sự hiện diện của:

10/- người chồng tên HUỖNH TẤN THUẬN sinh ngày
16-06-1935 tại Gia Định, và

20/- người vợ tên PHẠM THỊ BÉ HAI sinh năm 1939
tại làng Long Châu, Tỉnh Vĩnh Long.

Xét về nội dung của vụ HUỖNH TẤN THUẬN xin ly dị
với vợ tên PHẠM THỊ BÉ HAI, nhận thấy PHẠM THỊ BÉ HAI có tội
thông gian, còn bỏ phở gia đình và bỏ nhà ra đi không lý do
chính đáng.

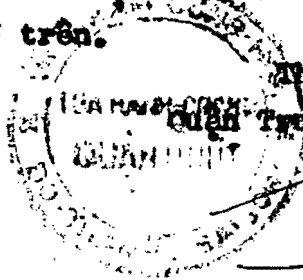
Nay tuyên xử công khai cho phép HUỖNH TẤN THUẬN
được ly dị với vợ là PHẠM THỊ BÉ HAI.

Tên HUỖNH TẤN THUẬN được quyền giữ và nuôi dưỡng
ĐÓN (4) đứa con kể rõ sau đây: 1- HUỖNH TẤN ĐẠT sinh năm
1956 - 2- HUỖNH PHÁT THU NGUYỆT sinh năm 1957 - 3- HUỖNH
PHÁT THU VÂN sinh năm 1960 và 4 là HUỖNH TẤN PHÁT sinh năm
1962.

Còn đứa con gái tên HUỖNH PHÁT THU TÂM sinh năm
1958 thì giao cho người mẹ.

Án phí trong vụ này về phần PHẠM THỊ BÉ HAI đóng
Nay tuyên xử và cho phép thi hành, mặc dầu có kháng
cáo.

Làm tại Tòa Hành Chính Quận Nhứt ngày, tháng và
năm đã kể trên.



Thiều Tá VÕ TẤN THƯ

Quận Trưởng Tòa Hành Chính Quận Nhứt

VÕ TẤN THƯ

Ngày 20 tháng 8 năm 1960
Thị Ưng Phước H. 2. W.

TL. CHỦ TỊCH
T. V. HÀNH CHÍNH



Nguyễn Thị Hồng Nga

Administration Hall
District 1
Saigon Capital City

No. 36/HC/Q.1

REPUBLIC OF VIETNAM

On this 10th day of April, 1964 at the 1st District Administration Hall, there is an open sitting by order of the Saigon Court of First Instance.

We, Major VO TAN THO, District Chief of the 1st District Administration Hall, Saigon Capital City, preside over the said sitting.

In the presence of :

1. the Husband named HUYNH TAN THUAN, born on June 16, 1935 at Gia Dinh and
2. the Wife named PHAM THI BE HAI, born in 1939 at Long Cham village, Vinh Long province.

Considering the case in which Huynh Tan Thuan has instituted divorce proceedings against his wife named Pham Thi Be Hai and seeing that Pham Thi Be Hai has committed adultery, also abandoned the family and left the house without proper cause .

This is to adjudge publicly that Huynh Tan Thuan is permitted to divorce his wife named Pham Thi Be Hai.

Huynh Tan Thuan is entitled to keep and nourish the four following children : 1. Huynh Tan Dat born in 1956 - 2. Huynh Phat Thu Ngayet born in 1957 - 3. Huynh Phat Thu Van born in 1960 - and 4. Huynh Tan Phat born in 1962.

The remaining daughter named Huynh Phat Thu Tan born in 1958 is entrusted to the care of the mother.

The costs in this case are paid by Pham Thi Be Hai

It is hereby to pronounce the stated-above decision and bring it into action, although it can be under

appeal made at the 1st District Administration
Hall on the date mentioned above.

Major VO TAN THO
District Chief of the 1st District
Administration Hall

(Stamp)

(signed and sealed)

VO TAN THO

OFFICE OF JURIDICAL
FACILITIES AND SERVICES
143 Ng.T.Minh Khai, District 3
Ho Chi Minh City, VIETNAM

Translated from the Vietnamese
copy produced by the concerned
person on November 13, 1988.
Record No 21056/DT.

